

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định một số mức chi áp dụng đối với  
đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế**

### **GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ**

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ có sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xét đề nghị của Trưởng Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Trưởng Ban Kế hoạch Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định một số định mức chi áp dụng đối với đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế:


1. Định mức chi quản lý đề tài khoa học và công nghệ, định mức chi tiền công lao động trực tiếp, định mức chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu (Phụ lục kèm theo).

2. Các nội dung chi và định mức chi không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Hiệu trưởng các trường đại học thành viên, Trưởng các đơn vị trực thuộc Đại học Huế căn cứ nguồn lực, đặc thù hoạt động của đơn vị, có trách nhiệm xây dựng và quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị các nội dung chi và định mức chi đối với đề

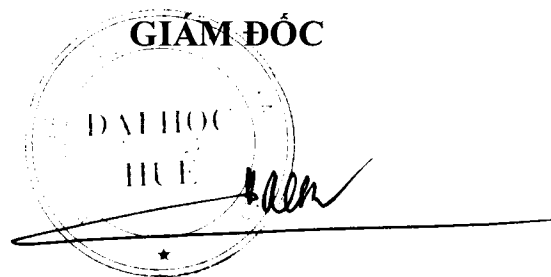
tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, tuy nhiên không cao hơn định mức chi quy định tại Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định 1720/QĐ-ĐHH-KHCN ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành quy định về định mức chi cho việc xây dựng, phân bổ dự toán cho các đề tài, dự án khoa học và công nghệ tại Đại học Huế.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng có liên quan, Hiệu trưởng các trường đại học thành viên, Trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / 

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Các PGĐ ĐHH;
- Lưu VT, KHCN&MT, KHTC.



**Nguyễn Văn Toàn**

## PHỤ LỤC

Một số định mức chi đối với đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế  
(Kèm theo Quyết định số: 452/QĐ-ĐHH ngày 24 tháng 6 năm 2016  
của Giám đốc Đại học Huế)

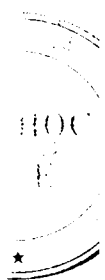
### I. Định mức chi quản lý đề tài khoa học và công nghệ

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi tối đa
<b>I</b>	<b>Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&amp;CN</b>		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định đề tài KH&CN	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		400
	Thư ký Hội đồng; thành viên Hội đồng		300
	Thư ký hành chính		150
	Đại biểu được mời tham dự		100
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		100
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phân biện trong Hội đồng		150
<b>2</b>	<b>Chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài KH&amp;CN</b>		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài KH&CN		
	Chủ tịch Hội đồng		400
	Thư ký Hội đồng; thành viên Hội đồng		300
	Thư ký hành chính		150
	Đại biểu được mời tham dự		80

29

b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		100
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		200
<b>3</b>	<b>Chi thẩm định nội dung tài chính của đề tài KH&amp;CN</b>		
	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	250
	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	150
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	100
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	50
<b>4</b>	<b>Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức đề tài KH&amp;CN</b>		
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch Hội đồng		400
	Thư ký hội đồng; thành viên Hội đồng		300
	Thư ký hành chính		150
	Đại biểu được mời tham dự		100
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		150
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		250



## II. Định mức chi tiền công lao động trực tiếp

STT	Chức danh	Hệ số tiền công ngày (Hstcn)
1	Chủ nhiệm đề tài	0,42
2	Thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học	0,26
3	Thành viên	0,17
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,10

## III. Định mức chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi thù lao tối đa
1	Chủ trì hội thảo	Buổi	500
2	Thư ký hội thảo	Buổi	300
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo	Báo cáo	700
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo	Báo cáo	500
5	Thành viên tham gia hội thảo	Buổi	100